

# Vài nét về tang ma của nhóm Tày Mường (người Thái) Con Công, Nghệ An

LÊ HẢI ĐĂNG\*

Con Công là huyện miền núi phía tây nam của tỉnh Nghệ An, nơi cư trú của 4 dân tộc: Thái, Việt, Thổ và Hoa. Theo số liệu thống kê năm 2000, huyện có 62.827 nhân khẩu, 12.497 hộ, trong đó Thái là tộc người có số dân đông nhất, 40.394 người chiếm 64,2% toàn huyện, với các nhóm như Tày Mường, Tày Thanh và Tày Mười.

Trong số các nhóm người Thái, nhóm Tày Mường còn bảo lưu nhiều phong tục tập quán truyền thống, nhất là những tập tục liên quan đến tang ma. Các nghi lễ, nghi thức trong đám tang phản ánh đời sống tâm linh, tôn giáo, tín ngưỡng khá phong phú.

## 1. Các nghi lễ trong đám tang

### 1.1. Báo tang và khâm liệm

Theo truyền thống của nhóm Tày Mường, khi trong nhà có người qua đời, người nhà đánh một hồi trống cụt, hoặc dùng chày gõ vào máng giã gạo bằng gỗ dưới gầm sàn để báo tin cho anh em, bà

con trong bản, đồng thời cử người đi báo tin cho những bà con, họ hàng ở xa. Thực hiện xong các nghi thức báo hiệu, chờ lúc anh em họ hàng đến đông đủ, dưới sự chủ trì của ông trưởng họ, anh em trong họ bàn bạc phân công công việc cho từng người. Sau đó họ tiến hành việc khâm liệm. Đầu tiên là đun nước sôi với lá bưởi để tắm cho người chết, bởi vì mùi hương bưởi có thể xua tan tà khí, rồi thay quần áo mới. Quần áo mặc cho người quá cố phải là đồ trắng không được mặc đồ màu xanh. *"Không mặc quần áo xanh cho người chết vì khi tiễn đưa linh hồn người quá cố về Mường Trời nơi mẹ Ló Bàu (Then đúc người) đang đợi sẽ không chấp nhận"* (Lời bà Mo Vi Thị Điện).

Người chết được lau khô và đặt nằm trên hai chiếc chiếu mới trải ở gian thờ ma nhà, trên chiếu trải bốn lớp vải trắng (*phài hao*). Tiếp theo, người ta phủ trên thi thể người chết ba lớp vải trắng nữa. Theo bà Mo Vi Thị Điện: *"Nếu gia chủ có trâu hoặc bò làm vật tế*

\* Lê Hải Đăng, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam.

thì người ta trải chín lớp vải trắng, năm lớp ở dưới, bốn lớp ở trên thi thể; còn cúng lợn chỉ được trải bảy lớp". Trên cùng người ta còn phủ thêm một tấm vải màu đỏ có giá trị như tấm giấy thông hành, giúp cho cuộc hành trình về trời của linh hồn gặp nhiều thuận lợi. Trước khi cho thi thể vào quan tài, nếu người quá cố là chồng, người vợ phải xoã tóc và làm động tác lấy tóc quét phía trong quan tài, ý muốn làm sạch chỗ nằm cho linh hồn trước khi về Mường Then, nếu là bố mẹ thì con trai cả lấy áo đã mặc lau chùi phía trong quan tài. Tiếp theo, người nhà bê chiếu đã đặt người chết cho vào quan tài rồi gập chiếu lại. Sau đó, gia chủ vắt hai nắm cơm, mỗi nắm cho vào một tay người chết, để linh hồn không bị thiếu đói, mới không về "đòi hỏi" con cháu nữa. Trước khi đặt nắp quan tài, con dâu và con gái sẽ là người lấy cơm khỏi tay người chết, làm như vậy gia chủ và họ hàng mới làm ăn thuận lợi, nếu để người ngoài lấy thì không tốt.

### 1.2. Lễ cúng xôi gà: (pa khàu cáy tàng hua)

Sau khi nhập quan, đồng bào làm lễ xôi gà (pa khàu cáy tàng hua), lễ vật gồm một con gà trống luộc, một bát xôi hoặc cơm nắm một đôi đũa, một miếng cau, một miếng trầu, hai chén rượu và một chén nước. Mục đích của lễ cúng xôi gà là để cho người chết ăn, không phải nhịn đói khi về Mường Then. Mâm cúng này được để trên bàn thờ trong suốt quá trình thực hiện các nghi lễ của đám tang. Sau đó gia chủ cúng báo ma nhà rồi gỡ bỏ bàn thờ, các vách ngăn gian ma nhà đưa xuống để găm sần.

### 1.3. Lễ khóc tiễn hồn người chết (hàng xống)

Khi tiễn hồn người chết lên trời, nhóm Tày Mường mời thầy Mo khóc tiễn, không cúng tiễn như hai nhóm Tày Thanh và Tày Muời. Lễ khóc tiễn linh hồn người quá cố trở về Mường Trời được thầy Mo đọc bằng văn xuôi, văn vần rất truyền cảm, có sức cuốn hút, hợp với tình cảm, tâm lý của người Thái và rất được bà con ưa chuộng. Điều lý thú ở các áng mo là sự lẩn ngược trở về các địa danh trước đây tổ tiên họ đã sống. Qua lời kể của thầy Mo, chúng ta có thể nghe và biết được lịch sử gia đình, dòng họ, cũng như lịch sử thiên di của nhóm Tày Mường.

Lễ tiễn hồn gồm hai phần: cúng lợn và cúng bò hoặc trâu.

#### - Lễ cúng lợn (xơ mu)

Lễ cúng lợn nhằm báo hiếu của các con trai, con rể, các thành viên dòng họ, các cháu trai đối với người quá cố đã có công sinh thành, vất vả nuôi dạy con cháu và đáp nghĩa của bà con xa gần. Việc đóng góp lợn là bắt buộc đối với mọi đối tượng và các thành viên theo tập quán. Do có quan niệm, khi cha (mẹ) qua đời, mọi thành viên trong gia đình đều trở thành "kẻ có tội" nên lợn cúng lễ được gọi là "lợn tội" (mu xoi). Không phải ai trong họ cũng có thể góp tiền mua lợn, đối với những bà con thân thích không có điều kiện thì giúp một vài con gà, gạo... Tất cả số lợn, gà này đều được giết thịt, luộc chín để dâng cúng hồn người chết phù hộ cho con cháu mạnh khoẻ gia đình yên ổn. Lễ cúng do một thầy Mo đảm nhiệm được thực hiện bảy lần, các lần cúng tương tự nhau.

Trong lúc cúng, con cháu, họ hàng ngồi bệt xuống sần, phụ nữ đều phải

xoã tóc, khóc tỏ lòng thương tiếc người đã khuất. Các con trai mặc đồ tang, vác dao trên vai ngồi phía đầu quan tài; các con gái, cháu ngồi hai bên; anh em trong họ, bà con xa gần ngồi xung quanh. Khi bài cúng vừa dứt, tất cả phải lạy 5 lần. Sau đó các con, cháu, dâu, rể trong họ đi xuống gầm sàn khuia luống (*tùng loống*) khoảng 5-10 phút rồi nhảy sạp ba vòng, vừa trêu ghẹo nhau tạo nên không khí vui vẻ mà ngày thường không bao giờ được phép làm như vậy. Đối với gia đình chỉ cúng lợn, lần cúng thứ bảy là lễ cúng cuối cùng tiễn hồn người chết nên trong lời cúng thầy Mo dặn linh hồn người chết lấy đầy đủ các đồ dùng trong nhà như: nồi niêu, xoong chảo, bát đĩa; nếu người chết là cán bộ thì lấy cả giấy bút, cặp vì sau đây sẽ theo mo lên trời không thể trở về nhà được nữa.

#### - Lễ cúng bò (trâu) (*xơ ngua/quai*)

Đối với gia đình khá giả thì sau lễ cúng lợn họ chuyển sang lễ cúng bò (trâu) (*xơ ngua/quai*). Nội dung của lễ là dâng lễ vật (bò hoặc trâu) cho người quá cố về với tổ tiên.

Trước khi làm lễ cúng trâu thầy Mo phải thực hiện lễ cúng nộm, báo cho người chết biết con cháu mang trâu (bò) đến. Trâu (bò) cúng được để dưới gầm sàn. Gia chủ lấy một sợi dây thừng, một đầu dây để trên đầu quan tài, còn đầu kia dùng xuống dưới gầm sàn để buộc trâu (bò). Tiếp theo thầy Mo khẩn báo người chết hãy chấp nhận con trâu (bò) này để con cháu giết thịt. Trong khi cúng báo, con rể cả một tay cầm rìu, tay kia cầm đuốc bằng bó nửa đập đập, phía sau các con rể, rồi đến các nàng dâu trong trang phục màu đỏ, đội khăn đen,

họ đi quanh con trâu 3 vòng, vừa đi các con rể cầm rìu vừa làm động tác chặt đứt vào con trâu.

Lễ cúng trâu được thực hiện chín bước, về cơ bản các nghi thức tương tự như lễ cúng lợn (*xơ mu*), chỉ khác là thực hiện nhiều lần cúng hơn.

Trong suốt quá trình làm lễ cúng lợn cũng như cúng trâu, Mo kể lại quá trình sinh thành đời người, từ khi còn là bào thai trong bụng mẹ cho đến lúc ốm đau về già mà chết, kể về lai lịch gia đình tang chủ, dòng họ. Ngoài ra, thầy Mo còn kể về quá trình sống trên trần thế, chăm chỉ, tốt bụng, được làng xóm thương mến nhưng không thể sống trên trần gian mãi được, vì đó là lẽ thường tình của kiếp người, nên hãy chấp nhận niên hạn sống ở trần gian mà mẹ *Ló Bàu* ban cho và tiếp tục sống ở thế giới bên kia. Mo còn kể về những biến cố cuộc đời mà người quá cố đã trải qua, kể cả lúc sung sướng cũng như khổ cực, kể lại công sức và nỗi vất vả khi nuôi các con trưởng thành tỏ ý tiếc thương người quá cố sớm ra đi, bỏ lại những sinh hoạt đời thường quen thuộc và con cháu ở lại trần gian cô cút.

#### - Tục dáu rể ma (*pợ phi khươi phi*)

Trong số các nhóm người Thái ở Nghệ An, tục dáu rể ma (*pợ phi khươi phi*) chỉ có trong đám tang của nhóm Tày Mường. Tục dáu rể ma (*pợ phi khươi phi*) diễn ra thâu đêm suốt sáng trong đêm cúng tiễn linh hồn người chết về với tổ tiên ở *Đăm* với nhiều nghi thức cúng khác nhau. Sau mỗi nghi thức con cháu dáu rể trong dòng họ lại xuống sàn nhảy sạp. Bà con gõ nhịp, từng cặp dáu rể nhảy sạp với nhau, thỉnh thoảng người gõ nhịp nâng sào lên cho người nhảy

vấp phải hoặc cố ý khếp sào kẹp chân là người nhảy ngã tạo nên không khí vui vẻ. Sau ba vòng nhảy sạp họ thu dọn sạp và chuyển sang khuia luống (*tùng loống*). Dâu rế đứng xen kẽ nhau, mỗi người cầm một chày gõ gõ vào máng giã gạo theo điệu 7 nhịp, khác với những điệu trong các lễ hội.

Theo cụ Lương Thị Thượng, 72 tuổi: *“Trong đám tang con dâu, con rể trong họ đùa nghịch nhau cốt để làm vui linh hồn người chết, để linh hồn người chết biết con cháu đang tổ chức đám tang rất chu đáo, và chính không khí vui vẻ của tục lệ dâu rế ma này mà không khí tang tóc trong gia đình có phần bớt đi”*.

Tục dâu rế ma (*pợ phi khươi phi*) không chỉ dừng lại ở đó mà được chuyển qua một số trò khác. Ở trò kéo co, các dâu rế từng cặp một, kéo co qua lại phía trên nắp quan tài, dây kéo co chính là những chiếc khăn đen. Sau đó, họ chơi trò đoán câu đố, lời đố rất thô tục nhưng giảng thanh, ý nghĩa trong sáng. Cứ theo lượt, nam đố thì nữ giải đố và ngược lại. Sau mỗi lần giải đố (dù đúng hay sai) họ cùng nhau cười phá lên.

Ngoài ra, họ còn dùng khăn quấn lại thành hình tròn như quả bóng, dâu rế đứng thành hai phía tung cho nhau bắt, bên nào không bắt được là thua và bị bên kia trêu chọc. Đến bữa cơm, họ cùng ngồi ăn chung một mâm, tranh nhau phần cơm thịt; rồi xuống sàn giã gạo, gõ máng, quệt nhỏ, chòeng gheo nhau...

Thực chất tục *dâu rế ma* (*pợ phi khươi phi*) xuất hiện từ quan niệm: cái chết (nhất là chết già) là sự thoát khỏi trần tục, hoàn thành một chu kỳ vòng đời dưới trần gian để về với tổ tiên trên Mường Trời. Vì thế, trong đám tang, gia

đình con cái vừa buồn, vừa vui. Buồn vì phải tiễn đưa thân nhân của mình ra đi. Vui vì đón tổ tiên xuống chứng giám và đón nhận người quá cố về cõi vĩnh hằng, nơi cuộc sống sung sướng hơn. Hơn nữa, họ quan niệm trong đám tang, thế giới ma quỷ trị nên mọi cái đều phải đảo lộn, khác biệt với ngày thường như: không phải kiêng kỵ giữ ý điều gì (xoã tóc, ghé để chống ngược, con cái được vác dao, đồ đạc vút bừa bãi, dâu rế ăn uống, đùa nghịch với nhau...).

## 2. Đào huyệt, dựng nhà mồ

Nghĩa địa thường nằm về phía tây khu vực cư trú của làng, có khi bên bờ một con suối. Trong ý thức của đồng bào, đây là làng của người chết, đối lập với khu vực cư trú, tức là làng của người sống. Nghĩa địa được phân chia thành nhiều khu nhỏ, mỗi khu dành riêng cho mồ mả của một dòng họ. Bởi vậy, chọn đất đào huyệt phải tuân thủ tập quán pháp, đối với các dòng họ quý tộc, chức dịch thường được chôn phía trên, còn người bình dân thì ở phía thấp hơn. Ngoài ra còn phải tính đến vai vế trong dòng họ và gia đình để chọn đất đào huyệt.

Nhà mồ được làm ở ngoài bãi tha ma cùng lúc với việc đào huyệt, không bao giờ làm ở nhà. Vách nhà mồ của nhóm Tày Mường chỉ cao khoảng 50cm tính từ chân cột lên, được đan theo hình mắt cáo, với kỹ thuật đan lóng một đơn giản (bắt một đề một). Nhà mồ có một cửa mở ở phía chân, đồng bào gọi là cửa mả. Đây chính là lối ra vào của linh hồn người chết và để đưa các đồ dùng chia của cho người chết. Ông Lô Văn Cường, 42 tuổi nói: *“Người sống thì ở trong nhà gỗ, còn khi chết đi thì cũng phải có cái*

*nhà để tá túc, có nhà rồi thì không bỏ mảnh đất đó mà đi”.*

### 3. Lễ đưa tang (cất hồn)

Người Tày Mường rất coi trọng giờ đưa tang, đồng bào tính giờ tốt, xấu theo lịch riêng của mình gọi là *lai nham*. Theo tập quán, giờ xuất hành thường vào giờ mao, thìn, nhưng tốt nhất là giờ ngọ (*ta toọc*). *Ta toọc* nghĩa là độc nhất, nếu chôn vào giờ này thì chỉ linh hồn người chết về thế giới bên kia, không kéo theo linh hồn nào trong họ, trong bản đi theo.

Sau hai hồi trống sáu tiếng và một hồi chiêng, quan tài được đưa xuống cầu thang để khiêng ra nghĩa địa. Con cháu phải nằm đường (*non tang*) để người ta khiêng quan tài qua đầu. Tục *non tang* được thực hiện ba lượt, hai lượt đầu tang gia ngồi hướng ra nghĩa địa, đến lượt thứ ba (lượt cuối) họ ngồi quay hướng về phía nhà. Theo Ông Lương Văn Kiều, 71 tuổi: *“Hai lần làm cầu đầu tiên con cháu hướng đi ra là để tiễn đưa linh hồn người chết, còn lần cuối ngồi quay về nhà là để hồn vía con cháu là người sống không bị linh hồn người chết rủ đi theo”.*

Sau khi đắp mộ xong, gia chủ đặt lên mộ mâm cơm do hai chàng rể bê ra, gồm rượu, một chén nước, và miếng thịt là mặt lợn còn sống, không cạo lông để cúng cho người chết ăn và khấn báo tổ tiên, thần thổ địa ở bãi tha ma đón nhận thành viên mới. Nếu đám tang có mổ trâu (bò) thì mặt lợn được thay bằng mặt trâu (bò), sau đó được chôn bên cạnh mộ rồi mới dựng nhà mồ (đã làm sẵn) lên trên. Xung quanh mộ có đào rãnh thoát nước, cây cối được phát quang.

Dựng nhà mồ xong, xung quanh mộ bà con chôn hòn mồ để làm dấu hiệu ghi nhớ, nhận biết nơi chôn cất người thân của mình. Sau đây, con cháu chia cho người chết những vật dụng cần thiết cho cuộc sống ở thế giới bên kia. Nếu là đàn ông thì ngoài những đồ dùng là bếp như nồi niêu xoong chảo... còn có thêm cái chài hay cái nỏ. Còn trường hợp người chết là đàn bà thì con cháu treo ở vách sau nhà mồ nón rách, bộ quần áo cũ, đôi dép, ống đựng nước, túi đựng trâu cau, ống dao, củi... Trước cửa nhà mồ treo vài quả còn màu xanh, đỏ, các loại “tiền” bằng giấy màu... và cuối cùng gia chủ thả một con gà chíp vào trong nhà mồ. Cuối cùng con cháu và bà con đưa tang đi ba vòng xung quanh mộ ngược chiều kim đồng hồ. Xong xuôi, cả đoàn vái xin phép ra về, khi về đồng bào kiêng ngoảnh lại nhìn vì sợ hồn mình đi theo ma.

Sau 3 lần đưa cơm (*xóng ngai*), tức là ba ngày sau khi qua đời, gia chủ sẽ tiến hành lễ cúng mở cửa mả vào buổi sáng của ngày tốt. Lễ mở cửa mả được tổ chức cả ở trong nhà, cả ngoài nghĩa địa. Lễ cúng mở cửa mả kết thúc, gia chủ chuẩn bị một mâm cúng khác gọi là mâm góp vía, mục đích là góp nhặt tất cả các linh hồn của người quá cố lại rồi phân ra làm ba loại hồn chia về ba nơi. Một loại linh hồn trở thành ma nhà ngụ trên bàn thờ ma nhà, là lực lượng trông coi gia đình, phù hộ cho con cháu và thường xuyên được con cháu thờ cúng trong dịp lễ tết; một loại linh hồn vào nghĩa địa, một linh hồn lên trời. Trong 100 ngày tiếp theo gia chủ luôn phải thắp hương, đèn và cúng cơm cho ma nhà. Lễ cúng 100 ngày để làm lễ đoạn tang cho con cháu họ hàng bên ngoài. Đối với con cháu ruột thịt thì sau một năm mới làm lễ tháo tang hay đoạn tang như ở người Việt.